

T, ngày 10 tháng 7 năm 2017

Số: 62/2017/QĐST-VHNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 245/2017/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Dương Văn I, sinh năm: 1972; địa chỉ: tổ 19, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1977; địa chỉ: tổ 19, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Văn I và bà Trần Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn I và bà Trần Thị Thu T thoả thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi cháu Dương Thị Thúy Đ, sinh ngày: 21/8/2003 đến trưởng thành (18 tuổi). Ông Dương Văn I cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng đến khi con trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2017 đến khi con trưởng thành.

Ông Dương Văn I có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ông Dương Văn I và bà Trần Thị Thu T phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0005196 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Thành;
- UBND xã H, huyện T;
- (GCNKH số 201/2002 ngày 22/10/2002)
- Chi cục THADS huyện Tân Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Thảo Nguyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).